

Số: 1280/QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành mức thu học phí
đối với bậc đào tạo Đại học hệ chính quy năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 137/2022/NQ-HĐTr ngày 25/7/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tây Nguyên về mức thu học phí và tính giá dịch vụ đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTr ngày 11/01/2024 của Hội đồng Trường Đại học Tây Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện cơ chế thu học phí và tính giá dịch vụ đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các Khoa đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí đối với bậc đào tạo Đại học hệ chính quy năm học 2025-2026 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các Khoa đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Shl*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Như điều 2;
- TT. CNTT&TV (đăng Website).
- Lưu: VT, KHTC;



TS. Nguyễn Thanh Trúc

PHỤ LỤC
MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI BẠC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành theo Quyết định số 4280/QĐ-ĐHTN ngày 15/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Đơn vị tính: đồng

TT	Ngành đào tạo	Khối ngành	Mức học phí/tín chỉ
1	Khoa Kinh tế		
1.1	Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kế toán, Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Công nghệ tài chính.	III	460.000
1.2	Kinh tế nông nghiệp	V	550.000
1.3	Kinh tế, Kinh tế phát triển	VII	480.000
2	Khoa Nông nghiệp		
2.1	Chăn nuôi	V	510.000
2.2	Thú y		560.000
2.3	Công nghệ thực phẩm, Bảo vệ thực vật, Lâm sinh, Khoa học cây trồng		510.000
2.4	Quản lý đất đai	VII	470.000
3	Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ		
3.1	Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Khoa học tự nhiên	I	440.000
3.2	Công nghệ sinh học, công nghệ sinh học y dược	IV	470.000
3.3	Công nghệ thông tin	V	550.000
4	Khoa Sư phạm		
4.1	Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục thể chất, Giáo dục tiểu học - Tiếng Jrai	I	440.000
4.2	Văn học, Tâm lý học giáo dục	VII	480.000
5	Khoa Lý luận chính trị		
5.1	Giáo dục chính trị	I	440.000
5.2	Triết học	VII	480.000
6	Khoa Ngoại ngữ		
6.1	Sư phạm tiếng Anh	I	440.000
6.2	Ngôn ngữ Anh	VII	480.000
7	Khoa Y Dược		
7.1	Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học	VI.1	660.000
7.2	Y khoa	VI.2	870.000

Thanh